|  |  |
| --- | --- |
|  | **TUẦN 33,34,35**  **BÀI 10**  **CUỐN SÁCH TÔI YÊU**  Thiên nhiên và sách thuộc về những đôi mắt thấy chúng.  Ơ-mơ-sơn (*R.W.Emerson)*  ***TIẾT 130,131,132:***  ***Thách thức lần đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách*** |
|  |  |

**I. MỤC TIÊU:**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập, một số cuốn sách hoặc tác phẩm văn học.

- Pô-xtơ, các mẫu nhật kí đọc sách.

và dự kiến các nhóm học tập.

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: Video, phim ngắn, tranh ảnh, ...nói về giới thiệu về các tác phẩm văn học, phim liên quan đến tác phẩm.

**2. Học sinh.**

- Đọc văn bản theo hướng dẫn **Chuẩn bị đọc** trong sách giáo khoa.

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi trong SGK, sưu tầm, đọc, tìm hiểu một số sự việc, hiện tượng mà em quan tâm;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**DỰ ÁN CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**Chủ đề: Gõ cửa trái tim, khác biệt và gần gũi**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tiến trình tổ chức** | | **Sản phẩm** | **Phân công nhiệm vụ** | |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Nội dung** |  | **Ớ lớp** | **Ở nhà** |
| 1(1/2) | Khởi động | Giới thiệu bài học; Tri thức ngữ văn | - Danh mục sách được chọn, pô-xtơ chung của dự án  - Góc đọc sách của nhóm lớp |  |  |
| 1 (1/2) 2,3,4 | Thực hiện dự án: **Đọc** | *Thách thức lần đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách* | Nhật kí đọc sách của nhóm (pô-xtơ, phiếu đọc sách) |  |  |
| 5,6 | Thực hiện dự án: **Viết** | *Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả* | - Sản phẩm nghệ thuật minh họa sách (kết hợp viết và vẽ minh họa  - Bài viết trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc |  |  |
| 7,8 | Báo cáo kết quả dự án: **Nói và nghe** | *Về đích: Ngày hội với sách* | Trình bày trực tiếp hoặc băng hình, đoạn phim ngắn ghi lại nội dung nhóm, cá nhân trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc |  |  |

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**GIAI ĐOẠN 1: KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**1.1. Hoạt động 1: Khởi động chung cho dự án**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập đọc sách theo dự án;

- Lựa chọn được những chủ đề của dự án.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b. Nội dung hoạt động: Một trong các nội dung sau:**

HS trình bày cách hiểu về phần giới thiệu bài học. HS nêu được cuốn sách cần đọc, muốn đọc qua việc tổ chức trò chơi. Sau đó logic vấn đề với bài học mới.

**c. Sản phẩm**:Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học

**d. Tổ chức thực hiện:**

***- Bước 1*:** GV tổ chức cho HS một số trò chơi giữa các nhóm để xác định chủ đề của dự án

**Trò chơi: Ngôi nhà chung của những người yêu sách:**

**GV chiếu một số hình ảnh:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Quet diem lan 4** | *Thanh_Giong_bay_ve_troi* |

**Câu 1.** Những hình ảnh trên cho em liên tưởng đến những các văn bản, hay tác phẩm nào? Của ai? VB hay tác phẩm đó thuộc chủ đề gì?

**Câu 2:** Chia lớp thành 4 nhóm. Tổ chức cuộc thi Ai nhanh hơn:

* Viết tên các tác phẩm, hoặc cuốn sách mà em đã lựa chọn đọc và em muốn giới thiệu cho các bạn?

***- Bước 2:*** HS tham gia trò chơi do GV tổ chức để lựa chọn được cuốn sách phù hợp chủ đề lựa chọn

***- Bước 3*:** HS nêu cảm nhận

***- Bước 4*:** GV nhận xét, khen ngợi và trao quà (phần thưởng, điểm hoặc tràng pháo tay

Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học. GV dẫn dắt kết nối vào bài học: Việc đọc sách là điều thật thú vị phải không nào? Mỗi cuốn sách hay sẽ mở cho chúng ta một chân trời mới để ta khám phá vẻ đẹp của cuộc sống. Đọc sách cũng giống như hành trình khám phá miền đất mới, để mở mang tâm hồn, trí tuệ, để trò chuyện cùng tác giả…Bài Cuốn sách tôi yêu sẽ là cơ hội để các em cùng khám khá những quyển sách hay, và giới thiệu cho các bạn biết về cuốn sách mình đọc, và cùng nhau hình thành thói quen đọc sách mỗi ngày các em nhé!

**1.2. Hoạt động 2: Khám phá tri thức ngữ văn**

**Mục I. Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

- Nắm được những kiến thức cơ bản về đặc điểm của văn bản nghị luận văn học, các yếu tố trong văn bản nghị luận văn học.

**b. Nội dung hoạt động:**, trình bày suy nghĩ cá nhân để tìm hiểu về văn bản nghị luận văn học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của đại diện cặp đôi trình bày được một số nét cơ bản về văn bản nghị luận văn học và các yếu tố cơ bản trong văn bản nghị luận văn học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |
| --- |
| **I. TRI THỨC NGỮ VĂN:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đọc phần **Kiến thức ngữ văn** trong SGK để nêu những hiểu biết về văn bản  dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để nêu những hiểu biết về văn bản thông tin:  *+ Văn bản nghị luận văn học là kiểu văn bản bàn luận về đối tượng nào?*  *+ Lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận văn học có đặc điểm gì?*  **-** HS đọc **phần Kiến thức ngữ văn** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  \* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ (Cặp đôi chia sẻ):  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc **Tri thức đọc hiểu** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  CH tháo gỡ kk: *Những lời nhận xét của người viết về tác giả, tác phẩm… được gọi là gì? Những câu thơ, câu văn được trích dẫn trong bài viết được gọi là gì?*  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **- Đại diện của nhóm** trình bày .  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV chiếu tri thức ngữ văn về văn bản nghị luận để HS quan sát, nhận biết.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. **I. Tri thức ngữ văn**  **1. Văn bản nghị luận văn học:**  - Là một loại văn bản nghị luận, có nội dung bàn về một vấn đề văn học như tác giả, tác phẩm, thể loại, ...Nghị luận văn học sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề văn học được nói tới.    **2. Các yếu tố của văn bản nghị luận văn học:**  - Lí lẽ: chính là những nhận xét cụ thể của người viết tác giả, tác phẩm, thể loại, ...  - Bằng chứng: thường lấy từ tác phẩm văn học. |

**GIAI ĐOẠN 2: THỰC HIỆN DỰ ÁN (ĐỌC và VIẾT)**

**Tiết** .......

**ĐỌC**

***TIẾT 130,131,132:***

***Thách thức lần đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách***

**I. MỤC TIÊU**

- Tìm hiểu, thu thập thông tin về sách, về các văn bản văn học.

- Đọc - xây dựng các sản phẩm thể hiện việc nắm bắt được thông tin, hiểu biết về các cuốn sách đã đọc.

- Hợp tác, chia sẻ thông tin - kết quả của hoạt động đọc và báo cáo dự án của nhóm.

- Phát biểu, trình bày ý kiến, bộc lộ cảm nghĩ, quan điểm, sở thích cá nhân về nhân vật, tác giả hoặc những điều thú vị trong sách.

- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo và yêu thích biểu diễn (đóng vai) của HS qua các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, các Pô-xtơ, sách liên quan đến chủ đề HS muốn giới thiệu

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Trước khi đọc**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về tri thức ngữ văn và giới thiệu được tên sách yêu thích, cùng thiết kế góc đọc sách.

**b. Nội dung hoạt động:** trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tạo một không gian nhỏ để đọc sách, ghi chép về sách của nhóm

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** GV giao nhiệm vụ học sinh trưng bày sách. Sau đó yêu cầu HS kể tên một cuốn sách mà em cho là cần đọc trong tuần này và thuyết phục các bạn cùng đọc.  *1. Cùng thiết kế một góc đọc sách nhỏ trong lớp học. Hãy mang đến lớp một vài cuốn sách mà em muốn cùng đọc với các bạn.*  *2. Chia sẻ những điều thú vị nhất mà em cảm nhận được từ cuốn sách mới đọc.*  *3. Kể tên một cuốn sách mà em cho là cần đọc trong tuần này và thuyết phục các bạn cùng đọc.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV  **Bước 4: Kết luận, nhận định :**  GV hướng dẫn HS tạo một không gian nhỏ để đọc sách như: một góc nhỏ trong lớp, ngoài hành lang, …  GV hướng dẫn HS mẫu ghi chép về sách của nhóm, của cá nhân, mẫu nhật kí đọc sách, …  HS dùng mẫu này treo lên, hoặc dán lên đó những ghi chép về cuốn sách đã hoặc sẽ đọc trong suốt dự án*.* | **Câu 1**  - HS chia sẻ về việc mình và các bạn thiết kế một không gian nhỏ trong lớp để chưa sách.  - Có thể mang đến lớp vài cuốn sách em yêu thích và muốn các bạn cùng đọc.  **Câu 2**  - HS chia sẻ những điều thú vị nhất mà em cảm nhận được từ một cuốn sách mà các em đã đọc:  Ví dụ: Hạt giống tâm hồn: Cuốn sách là tổng hợp những câu chuyện để nuôi dưỡng tâm hồn của mỗi người, bất cứ ai cũng có thể tìm thấy bản thân mình trong những mẩu chuyện giản dị, bình thường nhưng đầy triết lí nhân sinh.  **Câu 3:**  Kể tên một cuốn sách mà em cho là cần đọc trong tuần này và thuyết phục các bạn cùng đọc:  Ví dụ: Hoàng tử bé, *Dế Mèn phiêu lưu kí, Truyện cổ An-đéc-xen,* |

**2. Hoạt động 2: Cùng đọc và trải nghiệm**

**2.1. SÁCH HAY CÙNG ĐỌC**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM**

Giúp HS cùng nhau đọc, nắm bắt được những thông tin về các cuốn sách mà mình lựa chọn và chia sẻ, giới thiệu về nó.

**b. Nội dung hoạt động**: (Hoạt động đọc HS đọc ở nhà, đến lớp HS trao đổi các thông tin sau khi đọc)

- HS cùng đọc và chia sẻ những thông tin về cuốn sách của nhóm mình cho các nhóm khác.

- GV hướng dẫn HS cách đọc và ghi chép những thông tin cần thiết trong quá trình đọc. Kết hợp phương pháp hợp tác và kỹ thuật phòng tranh.

**c. Sản phẩm**: Xây dựng những sản phẩm sau khi đọc như các Pô-xtơ của HS minh họa, kết hợp giới thiệu về sách, xây dựng các đoạn clip minh họa, giới thiệu về cuốn sách….

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu đọc số 1: Sách hay cùng đọc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số tt** | **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| **1** | Nêu rõ tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản? | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………… |
| **2** | Tóm tắt nội dung: đề tài, chủ đề, bố cục, nhân vật, sự kiện, chi tiết | ………………………………………………  ………………………………………………  ……………………………………………… |
| **3** | Liệt kê những câu văn, đoạn văn yêu thích dẫn từ cuốn sách hoặc những câu nhận định về cuốn sách. | ………………………………………………  ………………………………………………  ……………………………………………… |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS kể tên cuốn sách và thuyết phục các bạn cùng đọc bằng lí lẽ, bằng chứng…  - GV yêu cầu học sinh phần “Sách hay cùng đọc”  - HS xác định được yêu cầu.  + Với 2 trong số các chủ đề sau: *Tôi và các bạn, Gõ cửa trái tim, Quê hương yêu dấu*…mà các em đã lựa chọn, tìm hiểu ở nhà, hãy giới thiệu với các bạn cuốn sách em tìm được về các chủ đề đó.  2. Với mỗi chủ đề đã chọn, tìm một cuốn sách có nội dung liên quan, cùng đọc và viết lời giới thiệu ngắn về cuốn sách đó bằng pô-xtơ (hoặc phiếu đọc tự thiết kế), với các yêu cầu sau: học sinh thực hiện phiếu học tập số 1.  *a. Nêu rõ tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản hoặc tái bản;*  *b. Tóm tắt nội dung: đề tài, chủ đề, bố cục, nhân vật, sự kiện, chỉ tiết;*  *c. Liệt kê những câu văn, đoạn văn yêu thích được trích dẫn từ cuốn sách hoặc những câu nhận định về cuốn sách*  Mẫu theo phiếu học tập số 1: Sách hay cùng đọc. **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận. *Mỗi nhóm thống nhất ghi đáp án chung phiếu học tập, nhật kí đọc sách của nhóm*  + GV quan sát, khích lệ HS.  Rõ tên sách, tên tác giả, năm xuất bản  + Tóm tắt được mạch lạc nội dung cuốn sách: chủ đề, cốt truyện, nhân vật, …  + Có đánh giá, nhận định về cuốn sách  + Có sự sáng tạo trong thể hiện  + Phong thái tự tin, nói năng rõ ràng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **I. SÁCH HAY CÙNG ĐỌC**  **1. Chọn chủ đề cùng đọc: Cùng chọn 2 chủ đề trong 9 chủ đề đã học.**  **Ví dụ về tên sách theo các chủ đề đã học**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Chủ đề** | **Tên sách (gợi ý)** | | *1* | *Tôi và các bạn* |  | | *2* | *Gõ cửa trái tim* |  | | *3* | *Yêu thương và chia sẻ,* |  | | *4* | *Quê hương yêu dấu* |  | | *5* | *Những nẻo đường xứ sở* |  | | *6* | *Chuyện kể về những người anh hùng* |  | | *7* | *Thế giới cổ tích* |  | | *8* | *Khác biệt và gần gũi* |  | | *9* | *Trái Đất - ngôi nhà chung* |  |   **2. Giới thiệu về cuốn sách hay.**  **Phiếu đánh giá tiêu chí giới thiệu về sách:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **1** | Rõ tên sách, tên tác giả, năm xuất bản |  |  | | **2** | Tóm tắt được mạch lạc nội dung cuốn sách: chủ đề, cốt truyện, nhân vật, … |  |  | | **3** | Có đánh giá, nhận định về cuốn sách |  |  | | **4** | Có sự sáng tạo trong thể hiện |  |  | | **5** | Phong thái tự tin, nói năng rõ ràng |  |  | |

**2.2. CUỐN SÁCH YÊU THÍCH**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nắm rõ được các thông tin cuốn sách, nội dung, nghệ thuật đắc sắc của cuốn sách

- Trình bày được những thông tin, ấn tượng về cuốn sách mà HS yêu thích

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc sách và ghi nhật kí đọc sách, viết bài giới thiệu về cuốn sách yêu thích dưới các hình thức như phiếu đọc sách, clip, vi deo…..

- GV hướng dẫn HS mẫu phiếu

**c. Sản phẩm**: HS xây dựng sản phẩm viết (ghi chép những điều thú vị về sách)

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu đọc số 2: Cuốn sách yêu thích**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhan đề** | **Mở đầu** | **Thế giới từ**  **trang sách** | **Bài học từ**  **trang sách** |
| Vì sao cuốn sách có nhan đề như vậy? | Phần mở đầu cuốn sách có điều gì đáng chú ý? Vì sao? | Em đã gặp gỡ những ai và đến nơi đâu qua trang sách đã đọc? | Những gì còn đọng lại trong tâm trí em? |
| ...............................  ...............................  ...............................  ............................... | ...............................  ...............................  ...............................  ............................... | ...............................  ...............................  ...............................  ............................... | ...............................  ...............................  ...............................  ............................... |

|  |
| --- |
| (1)  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV hướng dẫn** HS thực hiện hoạt động theo hình thức cá nhân trên cơ sở nội dung đã chuẩn bị ở nhà  Phiếu học tập số 2  *- Vì sao cuốn sách có nhan đề như vậy?*  *- Phần mở đầu cuốn sách có điều gì đáng chú ý? Vì sao?*  *- Em đã gặp gỡ những ai và đến nơi đâu qua trang sách đã đọc?*  *- Những gì còn đọng lại trong tâm trí em?*  Hoặc HS thiết kế theo cách riêng để giới thiệu về cuốn sách mình đọc; hoặc làm clip, vi deo, ...để trình bày về cuốn sách mình yêu thích.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS suy nghĩ, trao đổi nhóm trước, đưa ra suy nghĩ của mình, rồi thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  - HS trình bày sản phẩm trước lớp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  **II. CUỐN SÁCH YÊU THÍCH**  HS có thể giới thiệu các thông tin về cuốn sách và đưa ra cảm nhận riêng về các mặt:  - Nhan đề  - Phần mở đầu cuốn sách  - Thế giới từ trang sách  - Bài học từ trang sách |

* 1. **. GẶP GỠ TÁC GIẢ: *Nhà thơ Lò Ngân Sủn- người con của núi.***

**a. Mục tiêu: Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- HS hiểu rõ hơn về tác giả Lò Ngân Sủn*,* ra được đặc điểm của bài văn nghị luận văn học bàn về một tác giả.

- Mối quan hệ giữa các loại hình nghệ thuật: văn học và nghệ thuật, văn học và hội họa.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, PP hợp tác, giải quyết vấn đề

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| **a** | *Vì sao nhà thơ Lò Ngân Sủn được tác giả bài viết gọi là "người con của núi”?* | **.............................................................**  **.............................................................** |
| **b** | *Xác định câu văn nêu vần đề chính được bàn luận trong bài.* | **.............................................................**  **.............................................................** |
| **c** | *Những đoạn thơ được dẫn đóng vai trò gì trong bài viết?* | **.............................................................**  **.............................................................** |
| **d** | *Câu cuối cùng của bài viết có mối quan hệ như thế nào với câu nêu vấn để ở phần mở đầu?* | **.............................................................**  **.............................................................**  **.............................................................** |

|  |
| --- |
| **(1) Trước khi đọc:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu về nhà thơ Lò Ngân Sủn  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu học sinh trình bày những thông tin về nhà thơ đã được chuẩn bị ở nhà.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Nhà thơ Lò Ngân Sủn (1945 – 2013), dân tộc Giáy, quê Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Ông nguyên là Tổng thư ký Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, nguyên ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam và nguyên Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Lào Cai. Sinh thời, nhà thơ Lò Ngân Sủn đã cho ra đời 17 tập thơ với nhiều giải thưởng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV giới thiệu một số hình ảnh về thơ Lò Ngân Sủn: *Chiều biên giới, Trời và đất, Đi trên chín khúc Bản Xèo, Ngôi nhà rộng*  **III. GẶP GỠ TÁC GIẢ** |
| (2) **Hướng dẫn đọc văn bản** ***Nhà thơ Lò Ngân Sủn- người con của núi.***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS đọc đoạn văn:  GV hướng dẫn đọc theo nhóm, và tìm hiểu chung về VB theo các gợi ý:  - VB có xuất xứ từ đâu? Tác giả của VB là ai?  - Văn bản “***Nhà thơ Lò Ngân Sủn- người con của núi”*** thuộc kiểu văn bản gì?  *- Vấn đề nào được nêu ra để bàn luận?*  *- Nêu bố cục của VB?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  1. Đọc văn bản: ***Nhà thơ Lò Ngân Sủn- người con của núi.***  **- Xuất xứ:**  + Tác giả: Minh Khoa  + Theo Báo điện tử Giáo dục Việt Nam, tháng 12/ 2020  - **Thể loại:** Văn bản nghị luận văn học  **- Vấn đề bàn luận:** Bàn về hồn thơ thấm đẫm tình yêu núi rừng của nhà thơ Lò Ngân Sủn  **- Bố cục**: 3 phần  + Phần 1: nếu vấn đề cần bàn luận: Thơ Lò Ngân Sủn người đọc được khám phá những đỉnh núi xa thơ mộng, mãnh liệt.  + Phần 2: Làm rõ vấn đề  + Phần 3: Kết thúc vấn đề: khẳng định tình yêu núi rừng, quê hương trong thơ Lò Ngân Sủn. |
| (c)  Hình thức nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn, pp hợp tác.  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV phát phiếu học tập số 3:**  **HS thảo luận nhóm theo bàn để thực hiện nhiệm vụ.**  *a. Vì sao nhà thơ Lò Ngân Sủn được tác giả bài viết gọi là "người con của núi”?*  *b. Xác định câu văn nêu vấn đề chính được bàn luận trong bài?*  *c. Những đoạn thơ được dẫn đóng vai trò gì trong bài viết?*  A. Lí lẽ  **B.** Bằng chứng  C. Luận điểm  D. Luận đề  *d. Câu cuối cùng của bài viết có mối quan hệ như thế nào với câu nêu vấn để ở phần mở đầu?*  A. Giải thích rõ và chứng minh cho vấn đề được nêu ra để bàn luận  B. Làm bằng chứng cho vấn đề được nêu ra để bàn luận  C. Nêu cảm xúc của người viết về vấn đề cần bàn luận  **D.** Tổng hợp và kết luận về vấn để đã được nêu ra để bàn luận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn  - Thảo luận để đi đến thống nhất trong nhóm xác định đáp án để nhận biết các yếu tố cơ bản của bài văn nghị luận viết về nhà thơ Lò Ngân Sủn  **GV**: **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức, gv chiếu phiếu số 3 và đáp án  **2. Khám phá văn bản**  ***- Lí lẽ****:* nhà thơ Lò Ngân Sủn được tác giả bài viết gọi là "người con của núi” vì:  + Vì nhà thơ sinh ra và lớn lên ở Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và từ nhỏ đã đắm mình trong hơi thở của núi rừng.  *+* Núi là hình ảnh được nói đến trong thơ ông, + Là phần hồn trong thơ ông với nhiều bài thơ tiêu biểu đều mang âm vang của núi như: *Chiều Biên giới, Trời và đất, Đi trên chín khúc Bản Xèo, …*  - ***Bằng chứng của bài văn nghị luận***: chính là những câu thơ của Lò Ngân Sủn được trích dẫn trong bài viết.  - Đoạn văn mở đầu nêu vấn đề chính được bàn luận: “Đọc thơ Lò Ngân Sủn ta như được khám phá những đỉnh núi xa thơ mộng và mãnh liệt”  - Đoạn văn cuối: Tổng hợp và kết luận về vấn để đã được nêu ra để bàn luận |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - *Chỉ ra những yếu tố cơ bản cho thấy VB Nhà thơ Lò Ngân Sủn- người con của núi.*  *- Tác giả bài viết đã giúp em được gặp gỡ ai? Em cảm nhận thêm gì về thơ của ông?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **3. Tổng kết**:  - Nghệ thuật: lập luận chặt chẽ, bằng chứng cụ thể, lí lẽ thuyết phục, lời văn giàu cảm xúc.  - Nội dung: Bài văn nghị luận bàn về thơ của Lò Ngân Sủn là hồn thơ của núi rừng, thể hiện sự gắn bó và tình yêu mãnh liệt của nhà thơ với quê hương mình. |

**2.4. PHIÊU LƯU CÙNG TRANG SÁCH**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS.

**b. Nội dung:**

- GV cho HS xem phim truyền thuyết Thánh Gióng

- HS thảo luận nhóm để so sánh sự khác nhau của sách và phim.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời học tập của HS đã hoàn thành bằng kĩ thuật mảnh ghép

**d. Tổ chức thực hiện**

**Phiếu học tập số 4: Bảng so sánh phim ảnh và tác phẩm văn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Điểm tương đồng** | **Điểm khác biệt** | |
| **Phim** | **Sách (tác phẩm văn học)** |
| **Nội dung** | **.......................................**  **.......................................** | **.......................................**  **.......................................** | **.......................................**  **.......................................** |
| **Hình thức** | **.......................................**  **.......................................** | **.......................................**  **.......................................** | **.......................................**  **.......................................** |

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  (1) GV tổ chức cho HS xem một bộ phim ngắn được chuyển thể từ một cuốn sách hoặc một tác phẩm văn học có nội dung liên quan đến các chủ đề đã học:  VD: GV mở cho HS xem phim hoạt hình truyền thuyết Tháng Gióng (link: <https://youtu.be/DT5seaMp8oQ)->  (2) GV chia lớp thành 4 nhóm (kĩ thuật mảnh ghép)  *?* Thảo luận và so sánh chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa phim và truyện?  (Phân tích, lập bảng so sánh sự tương đồng và khác biệt.)  Phiếu học tập số 4  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **IV. PHIÊU LƯU CÙNG TRANG SÁCH**  \* So sánh sự khác biệt giữa sách và phim chuyển thể  - **Tương đồng:** Phim giữ nguyên cốt truyện, kể về sự ra đời, lớn lên và chiến công của Thánh Gióng.  - **Khác biệt:**  **+** Phim có sử dụng âm nhạc, đầu tư hình ảnh, diễn viên,..-> hấp dẫn thu hút người xem.  + Truyện: lời kể ngắn gọn, giàu ý nghĩa, nhiều chi tiết kì ảo có thể khơi gợi trí tưởng tượng muôn màu của người đọc. |

**Phiếu đánh giá tiêu chí**

**(So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa phim và tác phẩm văn học)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các mức độ đánh giá điểm tương đồng và khác biệt biệt giữa phim và tác phẩm văn học** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | - Chỉ ra sự tương đồng cơ bản giữa phim và tác phẩm văn học về hình thức và nội dung thể hiện. |  |  |
| 2 | - Chỉ ra một vài sự khác biệt giữa hai thể loại. |  |  |
| 3 | - Phát hiện được một số chi tiết cơ bản về nội dung, cốt truyện ...đã thay đổi trong phim so với tác phẩm văn học được học. |  |  |
| 4 | - Bày tỏ ý kiến đánh giá riêng về giá trị của từng hình thức phim và văn học. |  |  |

**1. 3. Hoạt động 3: V. Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: GV tổ chức choHS hợp tác nhóm và thực hiện đóng phân vai cho một tác phẩm, trích đoạn trong một tác phẩm thuộc chủ đề đã chọn

**c. Sản phẩm:** Khả năng hóa thân và sáng tạo của HS qua tiểu phẩm do HS trình diễn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**GV hướng dẫn HS giới thiệu sản phẩm**

Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, cho HS thảo luận 5 phút chuẩn bị đóng vai.

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** Tổ chức cho HS thảo luận, tạo sản phẩm (phân vai, diễn xuất, tập lời thoại...)

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

+ Đại diện các nhóm lên biểu diễn.

- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức, cho điểm các nhóm..

**1. 4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, phát triển năng khiếu hội họa của HS thông qua việc thiết kế pô-xtơ, hoặc vẽ bìa cho sách.

**b. Nội dung**:

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm do HS thiết kế

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **GV hướng dẫn HS giới thiệu sản phẩm**  HS thông qua việc thiết kế pô-xtơ, hoặc vẽ bìa cho sách (HS chuẩn bị ở nhà từ tiết trước)  GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm đã tự thiết kế.  **-** Có thể tổ chức thành phòng tranh để tham khảo học tập giữa các lớp trong cùng một khối  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức, cho điểm các nhóm..  **Sản phẩm** thiết kế pô-xtơ, hoặc vẽ bìa cho sách của HS   * HS giới thiệu sản phẩm |

GV nhận xét về ý thức làm bài của HS

hướng dẫn HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho phần **Viết**.

1. Tạo một sản phẩm sáng tạo về cuốn sách (tác phẩm đã đọc, học)

*- Sáng tác thơ (cảm xúc của em về nội dung, ý nghĩa, …liên quan đến tác phẩm văn học một cuốn sách em đã đọc)*

*- Kể chuyện sáng tạo (chọn một đoạn truyện)*

*- Dựng kịch ngắn (chọn đoạn truyện tiêu biểu)*

*- Thiết kế bìa minh họa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*

*- Vẽ hình ảnh nhân vật em yêu thích*

*- Viết lời tựa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*

*Từ cuối tiết học trước GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị sản phẩm*

2. Chuẩn bị phần viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được tạo ra từ cuốn sách em đã đọc.

**Tiết** 133,134

**Viết**

*Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả*

**I. MỤC TIÊU**

- Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc.

- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách.

- Vận dụng được những điều đã học vào giải quyết những vấn đề tương tự trong thực tế cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, ru- bric chấm bài trình bày của HS.

- Phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Em đã đọc cuốn sách nào rồi? Hãy chia sẻ về cuốn sách ấy? Sau khi đọc xong, để chia sẻ về cuốn sách, em có những hình thức nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời: HS chia sẻ về cuốn sách đã đọc. HS có thể kể ra các hình thức chia sẻ như: kể tóm tắt lại, vẽ tranh, làm một bài thơ ngắn về cuốn sách, ….**

*GV dẫn dắt vài bài:* Mỗi cuốn sách là đứa con tinh thần của tác giả. Khi đọc sách, chúng ta không ngừng thưởng thức mà còn sáng tạo cùng tác giả hay chia sẻ suy nghĩ về một vấn đề đời sống mà cuốn sách gợi ra. Và có nhiều cách mà em và các bạn thu hoạch được sau khi đọc sách. Trong đó việc sáng tạo ra tác phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách, hoặc viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách là điều rất có ý nghĩa.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**A. SÁNG TẠO SẢN PHẨM NGHỆ THUẬT**

**a. Mục tiêu**: Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách yêu thích

**b. Nội dung**:

HS được yêu cầu lựa chọn và thực hiện một trong các nội dung trong SHS trang 103 để trình bày trước nhóm, lớp của mình.

**c. Sản phẩm:** Các sản phẩm nghệ thuật của HS được lấy ý tưởng từ cuốn sách

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS trình bày, giới thiệu sản phẩm nghệ thuật mà HS đã sáng tạo ở nhà trước tổ, nhóm (chia lớp thành 4-6 nhóm). Sản phẩm sáng tạo của HS có thể là một trong các nội dung sau:  *- Sáng tác thơ (cảm xúc của em về nội dung, ý nghĩã, …liên quan đến tác phẩm văn học một cuốn sách em đã đọc)*  *- Kể chuyện sáng tạo (chọn một đoạn truyện)*  *- Dựng kịch ngắn (chọn đoạn truyện tiêu biểu)*  *- Thiết kế bìa minh họa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*  *- Vẽ hình ảnh nhân vật em yêu thích*  *- Viết lời tựa cho cuốn sách em yêu thích trong lần tái bản sắp tới.*  *Từ cuối tiết học trước GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị sản phẩm. Mỗi nhóm chọn một sản phẩm để giới thiệu.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **-** Ở nhà: HS thiết kế sản phẩm của mình, trao đổi với bạn bè, người thân để có sản phẩm tốt.  - Ở lớp: phân công MC dẫn phần giới thiệu sản phẩm nghệ thuật của các nhóm.  + Các nhóm của đại diện giới thiệu sản phẩm.  + HS khác nghe, quan sát và chọn lọc những sản phẩm đặc sắc để đánh giá, cho điểm  + GV quan sát, khuyến khích. Hỗ trợ  **Bước 3: nhận xét sản phẩm, bố sung**  GV hướng dẫn HS hiểu rõ từng yêu cầu của từng sản phẩm.  **Bước 4: Chuẩn kiến thức:** về các tiêu chí đánh giá.  **A. SÁNG TẠO SẢN PHẨM NGHỆ THUẬT**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí đánh giá sản phẩm sáng tạo nghệ thuật | Đạt | Chưa đạt | | 1. Nội dung: phù hợp, phản ánh được nội dung cơ bản với tác phẩm văn học (cuốn sách) |  |  | | 2. Hình thức:  - Hài hòa, sáng tạo, có sức cuốn hút. Lời văn (đường nét, màu sắc) dễ hiểu, phù hợp loại hình thể hiện. |  |  | | 3. Lời giới thiệu sản phẩm tự tin, dễ hiểu, có lời chào, lời kết, lời văn có cảm xúc. |  |  | | 4. Phong cách tự tin, đĩnh đạc |  |  | |

**B. VIẾT BÀI BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG ĐƯỢC GỢI RA TỪ CUỐN SÁCH ĐÃ ĐỌC**

**I. Yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:**

**a. Mục tiêu**

- HS nêu được hiện tượng đời sống mà cuốn sách gợi ra, biết liên hệ thực tế và biết đánh giá, nhận xét về hiện tượng đời sống ấy.

- HS nắm được yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống; biết trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.

**b. Nội dung**

- HS nêu được yêu cầu của bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống

- HS theo dõi để trả lời, làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |
| --- |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu hướng dẫn HS đọc tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc  - HS thảo luận về các yêu cầu theo cặp:  *+ Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc thuộc thể loại nào? Vấn đề được đề cập trong bài viết thuộc phạm vi ở đâu?*  *+ Cơ sở để người viết bày tỏ ý kiến phải xuất phát từ đâu?*  *+ Yếu tố cơ bản của bài văn là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  + HS cần xác định rõ: Sự việc hiện tượng đời sống được gợi ra từ chi tiết, sự việc trong cuốn sách. Từ đó, HS biết suy nghĩ, tìm hiện tượng trong đời sống cần suy nghĩ, để bày tỏ ý kiến của mình trước hiện tượng, sau đó biết phân tích nguyên nhân, hậu quả/ lợi ích, đề xuất pháp khắc phục/ phát huy sự việc đó.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện cặp đôi trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  ***I. Yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:***  - Thể loại: Văn bản nghị luận xã hội  - Vấn đề bàn luận: hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách.   * - Yếu tố cơ bản: Lí lẽ và bằng chứng  - Yêu cầu cơ bản: * + Nêu được tên sách và tác giả. * + Nêu được hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách và ý kiến của em về hiện tượng đó. * + Sử dụng được lí lẽ và bằng chứng để làm rõ hiện tượng |

**II. Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu**: HS tham khảo một bài viết cụ thể để rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài viết của mình, tạo ý tưởng cho bài viết của mỗi HS.

**b. Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK,HS thảo luận nhóm kĩ thuật mảnh ghép.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời trong phiếu học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Phiếu học tập số 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Nôi dung** |
| 1 | Tên sách, tác giả, sự việc đã gợi suy nghĩ cho người viết | …………………………………….. |
| 2 | Hiện tượng đời sống được bàn luận | …………………………………….. |
| 3 | Ý kiến của người viết về hiện tượng | …………………………………….. |
| 4 | Lí lẽ | …………………………………….. |
| 5 | Bằng chứng | …………………………………….. |

|  |
| --- |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu hướng dẫn HS đọc tìm hiểu bài viết tham khảo  - GV yêu cầu HS đọc VB,  - Thảo luận nhóm, kĩ thuật mảnh ghép.  Thời gian: 10 phút  ***\* Vòng chuyên sâu (5 phút)***  - Chia lớp ra làm 4 nhóm hoặc 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...  *- Bài viết trình bày ý kiến về hiện tượng đời sống gì? Nhờ đâu em nhận ra điều đó?Hiện tượng này được gợi ra từ cuốn sách nào? Của ai?chi tiết nào trong câu chuyện khiến người viết suy nghĩ?*  *- Người viết bày tỏ thái độ như thế nào trước hiện tượng ấy?*  *- Người viết đưa ra những lí lẽ gì để bàn về hiện tượng (vấn đề)?*  *- Những bằng chứng nào được sử dụng?*  Phiếu học tập số 1 - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nhiệm vụ mới:  *- Bài viết có bố cục mấy phần, nêu nhiệm vụ của mỗi phần?.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **II. Phân tích bài viết tham khảo: Nỗi đau của Ken-ga (Kengah) và trách nhiệm của con người với môi trường**  - Vấn đề nghị luận: hiện tượng ô nhiễm môi trường- một hiện tượng phổ biến, đáng lo ngại.  - Cơ sở để có suy nghĩ về hiện tượng: chi tiết cái chết của Ken-ga do ngộ độc váng dầu trong cuốn sách “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” của Lu-I Xe-pun-ve-da.  - Thái độ của người viết: lo lắng, băn khoăn, muốn tìm cách khắc phục.  - Lí lẽ:  1- Thực trạng về hiện tượng ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm váng dầu do con người gây ra khá phổ biến ở nhiều vùng biển.  2- Hậu quả nghiêm trọng là hủy hoại môi trường, de dọa sự sống của nhiều sinh vật  3- Nguyên nhân của hiện tượng là do hành vi của con người  4- Giải pháp khắc phục hiện tượng ô nhiễm môi trường  - Bằng chứng:  + Hiện tượng tràn dầu, rác thải nhựa, nước thải;  + Hiện tượng ô nhiễm môi trường: mặt biển, không khí, bầu trời..  + Những việc người viết đã làm khi đi du lịch biển, lúc ở nhà, …  - Bố cục: 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần thân bài được trình bày thành nhiều đoạn văn, mỗi đoạn văn đảm bảo ý chính |

**Hoạt động 3: III Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được mục đích viết, dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **(1)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn đề tài cho bài viết của mình  *Trước khi viết, em cần chuẩn bị những gì ?*  (a) Lựa chọn đề tài: GV yêu cầu HS đọc SGK để tham khảo các đề tài được giới thiệu (HS cũng có thể tự tìm đề tài mới)  (b) Tìm ý  Cần hiểu như thế nào về hiện tượng này?   * Những khía cạnh cần bàn bạc? * Bài học rút ra từ vấn đề?   (c) Sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý:  - Mở bài em sẽ làm gì?  - Thân bài:  Em sẽ chọn lí lẽ cơ bản nào? Dẫn chứng nào sẽ phù hợp và tiêu biểu cho lí lẽ ấy?  Sắp xếp các ý ra sao cho tăng độ thuyết phục?  - Kết bài có nhiệm vụ như thế nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm: Viết bài  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày ý tưởng. HS khác và GV nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ**  (2)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN  GV hướng dẫn HS lập viết theo các gợi ý SGK- HS hoạt động cá nhân  - Hướng dẫn HS chỉnh  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  **III. Thực hành viết theo các bước**  **Đề bài: *Em hãy viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc***  **1. Trước khi viết**  a. *Lựa chọn đề tài:* Chọn một cuốn sách em yêu thích và suy nghĩ về một hiện tượng đời sống mà cuốn sách gợi ra.  b. *Tìm ý:*  – Điều em muốn viết liên quan tới cuốn sách nào? Ai là tác giả của cuốn sách đó?  – Chi tiết, sự việc, nhân vật nào trong sách để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?  – Chi tiết, sự việc, nhân vật đó khiến em suy nghĩ đến hiện tượng đời sống nào?  – Em có ý kiến như thế nào về hiện tượng đó?  c. *Lập dàn ý:* sắp xếp các thông tin và ý tưởng theo một trật tự phù hợp.  – Mở bài: Giới thiệu tên sách, tác giả và hiện tượng đời sống mà cuốn sách gợi ra.  – Thân bài:  + Nêu ý kiến (suy nghĩ) về hiện tượng.  + Nêu lí lẽ và bằng chứng để làm rõ ý kiến về hiện tượng cần bàn luận.  + Trình bày cụ thể về chi tiết, sự việc, nhân vật gợi lên hiện tượng cần bàn.  – Kết bài: Nêu tầm quan trọng, ý nghĩa thực tế của hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách.  **2. Viết bài**      Khi viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc, em cần lưu ý: triển khai cụ thể các ý đã nêu trong dàn ý; phân biệt các phần mở bài, thân bài, kết bài; có thể tách ý chính trong thân bài thành các đoạn văn. |

**3. Chỉnh sửa bài viết**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với kiểu bài  bảng hướng dẫn.  - Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau ( HĐ nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  + tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp.  **3. Chỉnh sửa bài viết*.***  **a. Đọc lại và điều chỉnh:**  Đọc lại bài văn đã viết để đảm bảo:  - Tính chính xác của tên sách, tên tác giả và các chi tiết, sự việc, nhân vật.  - Viết đúng chính tả, dùng từ ngữ và câu phù hợp, sắp xếp các ý chặt chẽ.  **\* HS chữa bài cho nhau** |

**Phiếu chỉnh sửa bài viết**

**Họ tên bạn được sửa:..........................................................**

**Họ tên người sửa:.................................................................**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** | **ND nhận xét/chỉnh sửa** |
| Nêu được cuốn sách, tác giả, chi tiết gợi đến hiện tượng cần bàn luận | Ðọc lại phần MB, nếu chưa thấy hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận thì phải nêu cho rõ. |  |
| Thể hiện được ý kiến (đánh giá về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp khắc phục hiện tượng; có tình cảm, thái độ,… của người viết về hiện tượng | Bổ sung những câu tình cảm, thái độ, cách đánh giá về hiện tượng (vấn đề) nếu thấy còn thiếu. |  |
| Ðưa ra được những lí lẽ, bằng chứng để bài viết có sức thuyết phục. | Kiểm tra các lí lẽ bằng chứng, nếu lí lẽ chưa chắc chắn, bằng chứng chưa tiêu biểu hoặc còn thiếu thì phải chỉnh sửa, thay thế, bổ sung. |  |
| Ðảm bảo các yêu cầu về chính tả và diễn đạt | Phát hiện lỗi về chính tả và diễn đạt để sửa lại cho phù hợp |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng:**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, rèn kĩ năng viết

**b. Nội dung**: Luyện đề cụ thể theo dàn ý.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý cho đề bài theo các bước đã được học.**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  + Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng)  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp. Đề bài: Đọc truyện cổ tích “*Vua chích chòe*” em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về một hiện tượng đời sống được đặt ra từ câu chuyện? **Bước 1. Trước khi viết**  a. *Lựa chọn đề tài:* Đọc truyện cổ tích **“*Vua chích chòe*”** và suy nghĩ về một hiện tượng chê bai, miệt thị nét ngoại hình hay khiếm khuyết cơ thể của người khác trong đời sống.  b. *Tìm ý:*  – Điều em muốn viết liên quan tới cuốn sách (tác phẩm văn học) nào? Ai là tác giả của cuốn sách (tác phẩm văn học) đó?  – Chi tiết, sự việc, nhân vật nào trong sách (tác phẩm văn học) để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất? – Chi tiết đầu câu chuyện, trong bữa tiệc kén phò mã của nhà vua, công chúa chê bai mọi người, nhất là vua chích chòe.  – Chi tiết, sự việc, nhân vật đó khiến em suy nghĩ đến hiện tượng đời sống nào?- Hiện tượng chê bai, miệt thị cơ thể, ngoại hình của người khác  – Em có ý kiến như thế nào về hiện tượng đó?- em phản đối, lên án hiện tượng và mong muốn loại bỏ hành vi chê bai, miệt thị cơ thể người khác.  c. *Lập dàn ý:* sắp xếp các thông tin và ý tưởng theo một trật tự phù hợp.  – Mở bài: Giới thiệu tên sách (tác phẩm văn học), tác giả và hiện tượng đời sống mà câu chuyện gợi ra.  – Thân bài:  + Nêu ý kiến (suy nghĩ) về hiện tượng chê bai chế nhạo ngoại hình của người khác: là hiện tượng phổ biến, đáng lên án  + Nêu lí lẽ và bằng chứng để làm rõ ý kiến về hiện tượng chê bai, miệt thị ngoại hình ( chỉ ra các biểu hiện của hiện tượng chê bai, miệt thị cơ thể người khác; nguyên nhân; hậu quả và cách khắc phục khi gặp hiện tượng)  + Trình bày cụ thể về chi tiết, sự việc, nhân vật gợi lên hiện tượng chê bai chế nhạo ngoại hình của người khác  – Kết bài: Khẳng định quan điểm chê bai chế nhạo ngoại hình của người khác là hành vi xấu, cần loại bỏ  **2. Viết bài**     Cần lưu ý: triển khai cụ thể các ý đã nêu trong dàn ý; phân biệt các phần mở bài, thân bài, kết bài; có thể tách ý chính trong thân bài thành các đoạn văn.  - Viết theo dàn ý  **3. Trả bài ( Kiểm tra, chỉnh sửa bài văn)**  - Kiểm tra, nhận biết các lỗi về dàn ý.  - Kiểm tra, nhận biết các lỗi về hình thức (chính tả, ngữ pháp, dùng từ, liên kết đoạn,...). Chỉnh sửa các lỗi đó trong bài viết. |

**Rubric 2: Đánh giá thực hiện bài tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách phù hợp với yêu cầu về dạng bài  **(10 điểm)** | Nội dung bài văn đoạn văn còn sơ sài; ý kiến chung chung, chưa có sức thuyết phục, mắc một số lỗi chính tả  ( 5 – 6 điểm) | Nội dung bài viết tương đối chi tiết; trình bày được suy nghĩ, ý kiến một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách phù hợp, không mắc lỗi chính tả  (7- 8 điểm) | Nội dung bài viết trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách phù hợp; diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.  (9- 10 điểm) |

Đọc truyện cổ tích “Vua chích chòe” của anh em Gơ-rim kể lại, chi tiết mở đầu kể về nàng công chúa có tính kiêu ngạo và ngông cuồng, thường chê bai nét ngoại hình của người khác, trong buổi kén chồng có lẽ ai cùng khó chịu. Hình ảnh vua chích chòe với cằm hơi cong như mỏ con chích chòe bị công chúa chế diễu thật đáng thương. Chi tiết ấy khiến tôi liên tưởng đến hiện tượng miệt thị cơ thể người khác đã và đang là vấn nạn nhức nhối trong xã hội suốt thời gian qua. Chúng ta đều vô tình hoặc cố ý trở thành nạn nhân của hiện tượng này.

Miệt thi, chê bai cơ thể người khác là hình thức dùng ngôn ngữ để chê bai, chế giễu về ngoại hình của người khác, khiến họ cảm thấy khó chịu hoặc bị xúc phạm. Đó có thể là miệt thị thân hình, làn da, màu da, khuôn mặt hay làn da trên khuôn mặt… Trong đó, phổ biến nhất là miệt thị về cân nặng như bị chê bai vì quá gầy hay quá mập, béo phì. Nếu bạn nghĩ rằng, chỉ có những người mập, béo, thân hình quá cỡ mới bị miệt thị, chê bai thì bạn đã lầm to rồi! Hiện nay, ai cũng có thể trở thành nạn nhân của hiện tượng miệt thị, chê bai cơ thể : bạn, tôi, những người khuyết tật, người không có ngoại hình đẹp, những người nổi tiếng…Ai cũng có thể là nạn nhân củahiện tượng này.Thậm chí khi bạn rất bình thường vẫn cứ bị chê bai, miệt thị về những nét ngoại hình vì người ta thấy bạn không vừa mắt. Họ sẽ tìm mọi cách “vạch lá tìm sâu” để tìm ra bằng được điểm xấu của bạn.

Mạng xã hội là nơi hiện tượng trên tung hoành. Đặc biệt, với sự phát triển của Internet, các mạng xã hội như Facebook, Twitter, Instagram đã trở thành nơi lý tưởng cho việc chê bai, miệt thị ngoại hình người khác. Người ta có thể ngang nhiên miệt thị, công kích người khác mà không phải chịu trách nhiệm gì. Thậm chí, có những kẻ còn coi đó là thú vui giải trí của mình. Đây là những “anh hùng bàn phím” đầy rẫy trên mạng cần phải tránh xa.

Hậu quả của hiện tượng miệt thi, chê bai ngoại hình của người khác là rất lớn. Nạn nhân thường cảm thấy tự ti về ngoại hình. Liên tục đối mặt với nhiều sự chỉ trích về ngoại hình hàng ngày, sẽ khiến nhiều người rơi vào tình trạng nhút nhát, tự ti, dễ bị tổn thương về tâm hồn. Nhất là ở giai đoạn tuổi dậy thì, tâm lý nhạy cảm thì những câu nói đùa ác ý cũng có thể khiến họ trở nên mặc cảm, trầm cảm, thậm chí tìm đến cái chết. Người bị chê bai khiến ta luôn sống trong bóng tối tự ti. Lúc đầu, các nạn nhân chỉ cảm thấy buồn bã, thất vọng, nhưng lâu dần sẽ tạo nên áp lực, tổn thương nặng nề về thể xác và tinh thần. Họ sẽ bị ám ảnh và dần dần tin tưởng vào những lời chỉ trích của người xung quanh về ngoại hình của bản thân mà dẫn đến suy sụp tinh thần hoàn toàn. Ví dụ, người bị chê béo quá thường tìm cách giảm cân bằng chế độ ăn kiêng quá đà như nhịn ăn hoặc dùng các loại thuốc giảm cân kém chất lượng… gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, sự trao đổi chất của cơ thể bị chậm lại, làm mất cơ thay vì mỡ, hại gan thận…

Theo các nghiên cứu thì cứ hai người lại có một người không hài lòng về cơ thể của mình, nghĩa là một nửa thế giới tự ti về ngoại hình. Bản thân những kẻ hay chỉ trích người khác cũng thường xuyên thấy mặc cảm về diện mạo của mình.

Có lẽ rất khó để bỏ ngoài tai mọi lời nhận xét tiêu cực về ngoại hình nhưng nếu bạn biết cách yêu thương bản thân thì bạn sẽ tiếp nhận mọi thứ nhẹ nhàng hơn. Dù bạn là người mũm mĩm, dễ tăng cân hay người gầy gò, khó tăng cân thì cũng không sao cả, miễn là bạn đã nỗ lực để hoàn thiện chính mình. Nói rõ cảm giác của bạn. Đôi khi những lời nhận xét không hay về ngoại hình chỉ là một trò đùa. Nếu là người thân, bạn bè thì bạn nên nói rõ rằng mình cảm thấy không vui hay khó chịu. Có thể họ không biết những lời nói đùa lại làm bạn thấy tồi tệ như thế nào. Nếu những người thực sự quan tâm, yêu thương bạn thì họ sẽ không lặp lại điều đó nữa.

Vì vậy, cần suy nghĩ thật kỹ trước khi đưa ra bất cứ lời bình luận về ngoại hình của người khác cũng như phải mạnh mẽ đối mặt, đừng để lời chê bai, miệt thị ngoại hình của bạn khiến bạn tổn thương nhé.

**GIAI ĐOẠN 3: BÁO CÁO KẾT QUẢ DỰ ÁN**

TIẾT 135,136:

NÓI VÀ NGHE:

Về đích: **Ngày hội với sách**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết cách thuyết minh, giới thiệu sản phẩm minh họa sách.

- Biết cách trình bày ý kiến về vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến cuốn sách được đề cập .

- Máy chiếu, máy tính.

- Máy chiếu, máy tính.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Giấy A4.

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Cây đọc sách của nhóm, lớp.

- Nhật kí đọc sách của cá nhân.

- Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

- Danh mục sách.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**:

Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Các em đã chuẩn bị những gì cho dự án đọc sách của chúng ta. Đây là giai đoạn quan trọng nhất của dự án: Báo cáo kết quả dự án. Vậy em định chia sẻ điều gì về dự án của mình?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

HS chia sẻ những vấn đề các em quan tâm nhất về kết quả của việc thực hiện dự án.

GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS phát biểu

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**Dự kiến câu trả lời: HS có thể trình bày về tên những nội dung đã chuẩn bị như:**

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Cây đọc sách của nhóm, lớp.

- Nhật kí đọc sách của cá nhân.

- Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

- Danh mục sách.

GV kết nối vào tiết học: Việc thực hiện dự án đi đến hồi kết. Vậy tiết học hôm nay, cô trò cùng công khai, chia sẻ kết quả thực hiện dự án của mình các em nhé. Đừng ngại ngần vì phần chuẩn bị của mình chưa tốt. Hãy cùng nhau chia sẻ, lắng nghe cùng tranh luận nhé.

**2. Hoạt động 2: NÓI VÀ NGHE**

**I. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM MINH HỌA SÁCH**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ,** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe. HS trưng bày sản phẩm về cuốn sách muốn minh họa:

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Cây đọc sách của nhóm, lớp.

- Nhật kí đọc sách của cá nhân.

- Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đãchuẩn bị ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  Gv tỏ chức cho HS thảo luận nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi cá nhân trong nhóm trình bày sản phẩm minh họa sách của mình đã chuẩn bị ở nhà.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày sản phẩm minh họa sách trước nhóm, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  + Mỗi nhóm chọn ra 1 số sản phẩm tốt để giới thiệu trước lớp  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Sản phẩm minh họa sách có thể là:**  - Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.  - Cây đọc sách của nhóm, lớp.  - Nhật kí đọc sách của cá nhân.  - Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.  - Các cuốn sách đã đọc trong dự án.  - Bài giới thiệu sách dưới các hình thức |

**II. TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯỢC**

**GỢI RA TỪ CUỐN SÁCH ĐÃ ĐỌC**

**1. TRƯỚC KHI NÓI**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ,** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe khi Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  **Trong vai trò người nói:**  Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **Nội dung cụ thể:** Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc: theo các bước của nội dung phần chuẩn bị nói trong SHS:  - Lựa chọn vấn đề  - Tìm ý  - Sắp xếp ý  GV cho 1 học sinh đọc các yêu cầu phần chuẩn bị nói  Sau đó, HS rà soát lại nội dung chuẩn bị ở nhà của mình đã được chưa; cần bổ sung thêm không?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS chuẩn bị nội dung nói theo hướng dẫn  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + GV nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**   1. **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   **Luyện tập** trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:  - Cách 1: Em có thể luyện nói một mình  **-** Cách 2: Gv chia lớp thành 4,5 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm để HS tập nói cùng các bạn trong nhóm. Nếu tập luyện theo nhóm, cần góp ý với nhau về nội dung và cách trình bày để bài nói được xây dựng hoàn chỉnh và khả năng thuyết trình của mỗi người được nâng lên **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày nội dung định nói về vấn đề trong đời sống đã chọn, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **1. TRƯỚC KHI NÓI**  **Đề bài:** Sau khi đọc xong một cuốn sách, có bao vấn đề đời sống được gợi lên, cần chia sẻ, trao đổi. Em hãy trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.  **a. Xác định mục đích người nói và người nghe**.  **- Mục đích nói**  Chia sẻ mối quan tâm về một vấn đề gợi ra từ cuốn sách.   * **Người nghe**   Thầy cô, bạn bè và những người cùng quan tâm đến vấn đề trong đời sống  **b. Chuẩn bị nội dung nói**  **- Lựa chọn vấn đề**: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gợi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.  **- Tìm ý:** Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:  + Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách là gì?  + Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề ấy?  + Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?  + Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?  + Em muốn trao đổi gì với người nghe, với tác giả và những người đọc khác?    **- Sắp xếp ý:** Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:  + Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gợi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.  + Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.  + Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.  **c. Luyện tập** |

**2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ .** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**   * HS trình bày bài nói * Có thể kết hợp một số động tác tay, nét mặt, ánh mắt để bày tỏ quan điểm và cảm xúc * HS khác lắng nghe, quan sát.   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * HS trao đổi về bài nói   **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **2. Trình bày bài nói**  **\* Mở đầu:** Lời chào, lời giới thiệu về bản thân và vấn đề trình bày là vấn đề gì, vấn đề ấy được gợi ra từ cuốn sách nào, của ai.  **\* Triển khai**  - Trình bày lần lượt các ý đã được xác định trong đề cương bài nói.  - Sử dụng lí lẽ và bằng chứng cụ thể (dẫn từ sách hoặc đời sống thực) để làm rõ vấn đề.  - Bộc lộ được cảm xúc, thái độ phù hợp  **\* Kết luận**  - Khái quát lại nội dung ý kiến vừa trình bày. Lời cảm ơn thầy/ cô và các bạn đã lắng nghe. |

**3. SAU KHI NÓI**

**a. Mục tiêu:** N1- GQVĐ , HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể

**b. Nội dung:** HS chắt lọc kiến SGK và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS nghe, phản hồi ý kiến, bày tỏ quan điểm  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chú ý: GV cần định hướng HS về một số mặt như: tính đầy đủ, tính hấp dẫn, tính chính xác của hiện tượng (vấn đề) được chọn trình bày. Chú ý đến ngữ điệu, cử chỉ, lời nói; thời gian trình bày.  **3. Sau khi nói**  **Trao đổi, đánh giá.**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói- nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Người nghe** | **Người nói** | | * Lắng nghe những chia sẻ của người nói và có thể ghi lại những điểm cần trao đổi, tranh luận.   - Có thể nêu ý kiến, đặt câu hỏi để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách.  - Nêu được điều tâm đắc của em về ý kiến của bạn.  - Nêu những điều em chưa đồng tình với ý kiến của bạn. | -Lắng nghe ý kiến, câu hỏi mà người nghe nêu ra.  - Làm rõ một số điểm mà người nghe có thể thắc mắc hoặc có thể thảo luận để tìm hiểu thêm.  - Bảo vệ những nội dung trong ý kiến của bản thân mà em cho là hợp lí. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1.Vấn đề đưa ra là vấn đề cố ý nghĩa trong đời sống | Không đưa ra được  vấn đề phù hợp | Vấn đề mang tính thời sự, vấn đề phù hợp | Vấn đề nóng bỏng trong XH hiện nay |
| 2. Nội dung | ND sơ sài, không bám vào vấn đề đặt ra từ cuốn sách đã đọc, hoặc nêu được quan điểm của cá nhân và không biết bảo vệ quan điểm | HS đưa ra lí lẽ, bằng chứng thuyết phục biết bảo vệ quan điểm | Có sức thuyết phục sử dụng lí lẽ và bằng chứng từ thực tế trong đời sống, quan điểm rõ ràng, hướng tới hành động cụ thể của bản thân, có sức thuyết phục. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |

**Hoạt động 3: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

**Câu 1**: Đâu **không**phải câu hỏi giúp tìm ý cho bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc?

1. Em muốn trình bày bài nói bằng các phương pháp, phương tiện nào?
2. Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?
3. Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách là gì?
4. Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề ấy?

**Câu 2:** Đâu **không**phải lưu ý khi trình bày bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc?

1. Bộc lộ được cảm xúc, thái độ phù hợp.
2. Sử dụng lí lẽ và bằng chứng cụ thể để làm rõ vấn đề.
3. Trình bày lần lượt các ý đã được xác định trong đề cương bài nói.
4. Chú ý tương tác với người nghe trong quá trình nói.

**Câu 3**: Sau khi đọc xong cuốn truyện “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài, em hãy trình bày ý kiến về một vấn đề được gợi ra từ cuốn sách đã đọc

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ và tìm ý, lập ý theo hướng dẫn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS nghe, phản hồi ý kiến, bày tỏ quan điểm

**Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**

**1- Lựa chọn vấn đề**: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gợi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.

**2- Tìm ý:** Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:

- Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài

- Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề: Dế Mèn từ chối lời nhờ giúp đỡ của Dế Choắt và trêu chị Cốc gây ra cái chết cho Dế Choắt gợi cho em liên tưởng đến thói kêu ngạo tự mãn của con người trong đời sống. Chúng ta đừng nên tự mãn.

- Ý kiến của em về vấn đề đó: Em không đồng ý với cách cư xử của Dế Mèn. Chúng ta đừng nên tự mãn. Vì:

+ Người kiêu căng và tự mãn sớm muộn cũng bị người khác xa lánh, không được tin tưởng, tín nhiệm, lâu dần trở nên cô lập, sẽ không nhận được sự giúp đỡ, tương trợ của mỗi người.

+ Tính kiêu căng, tự mãn sẽ kéo theo nhiều tính xấu khác như: ích kỉ, nhỏ mọn, luôn muốn trở thành tâm điểm của lời khen,…

* Bằng chứng: thói kiêu căng tự mãn ở Dế Mèn khiến Dế Choắt chịu cái chết oan ức, Dế Mèn ân hận vô cùng.
* Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra:

Phải khiêm tốn, có ý thức lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện bản thân

**3- Sắp xếp ý:** Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:

+ Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gợi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.

+ Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.

+ Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.

**4. Dàn bài**

**a. Mở bài**

- Lời chào, lời giới thiệu về bản thân và giới thiệu vấn đề đời sống được gợi ra từ truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài

- Đọc truyện “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài, mỗi chúng ta không quên được hình ảnh một Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi ở đầu tác phẩm. nhất là chi tiết Dế Mèn kiêu ngạo, từ chối lời đề nghị giúp đỡ của Dế Choắt, rồi sau đó trêu chị Cốc gây ra cái chết cho Dế Choắt. Từ đó, em suy nghĩ vấn đề tự mãn trong đời sống.

**b. Thân bài:**

- Ý kiến của em về vấn đề đó: Em không đồng ý với cách cư xử của Dế Mèn. Chúng ta đừng nên tự mãn. Vì người tự mãn luôn cho rằng bản thân mình hơn người, là nhất. Có ý định hoặc coi thường người khác vì họ không bằng mình.

Khi làm được một việc gì đó luôn muốn được người khác tán dương, khen ngợi và coi thường, khinh bỉ những người không làm được việc mình làm, không có được thứ mình có.

Người có tính kiêu căng tự mãn là những người nhỏ nhen, hẹp hòi, chỉ luôn biết đến bản thân mình, thậm chí là huênh hoang, cao ngạo.

- Tác hại của việc kiêu căng, tự mãn:

Người kiêu căng và tự mãn sớm muộn cũng bị người khác xa lánh, không được tin tưởng, tín nhiệm, lâu dần trở nên cô lập, sẽ không nhận được sự giúp đỡ, tương trợ của mỗi người.

Tính kiêu căng, tự mãn sẽ kéo theo nhiều tính xấu khác như: ích kỉ, nhỏ mọn, luôn muốn trở thành tâm điểm của lời khen,…

* Bằng chứng: thói kiêu căng tự mãn ở Dế Mèn khiến Dế Choắt chịu cái chết oan ức, Dế Mèn ân hận vô cùng. Trong cuộc sống vẫn có nhiều kẻ luôn tự mãn đâu biết rằng mình chỉ là “ếch ngồi đáy giếng” thôi.

+ Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra:

Bản thân phải có nhận thức đúng đắn sống là phải cố gắng nỗ lực không ngừng từng phút giây. Phải khiêm tốn, có ý thức lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện bản thân. Gia đình cần có cách giáo dục phù hợp. Xã hội cần khen, chê phù hợp.

**3. Kết bài**

Khái quát lại vấn đề nghị luận: tính kiêu căng và tự mãn; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.

Chú ý: GV cần định hướng HS về một số mặt như: tính đầy đủ, tính hấp dẫn, tính chính xác của hiện tượng (vấn đề) được chọn trình bày. Chú ý đến ngữ điệu, cử chỉ, lời nói; thời gian trình bày.

**Nhiệm vụ về nhà:**

- Học bài, tiếp tục đọc sách và tìm hiểu về các cuốn sách, chú ý ghi chép trong quá trình đọc.

- Làm bài tập

- Chuẩn bị bài mới: ÔN TẬP HỌC KÌ II

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Sách giáo khoa Ngữ văn – Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 vừa tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**IV.** **RÚT KINH GHIỆM GIỜ**

**TIẾT 137**

**ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 6**

1. **Đọc hiểu:**

**Ngữ liệu: truyền thuyết**

**Nhận biết:**

- Thể loại: truyền thuyết

- Nhân vật chính (người anh hùng, lập nên những chiến công phi thường)

- Từ mượn

- Nhận biết hành động của nhân vật

**Thông hiểu**:

- Nêu được chức năng của trạng ngữ có trong câu văn (chỉ thời gian, không gian, mục đích, nguyên nhân,…)

- Giải thích được hành động nhân vật

- Nêu được nội dung chính của đoạn trích

- Hiểu được ý nghĩa của việc sắp xếp các sự việc trong văn bản.

**Vận dụng thấp:**

**-** Dự đoán được kết thúc câu chuyện và giải thích được cách kết thúc ấy.

**Vận dụng cao:**

- Trình bày được hành động của bản thân từ vấn đề được gợi ra từ văn bản.

1. **Viết**

Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.

**1. Mở bài**

- Nêu vấn đề đời sống cần bàn và ý kiến đáng quan tâm về vấn đề đó.

**2. Thân bài**

- Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận

- Thể hiện thái độ tán thành ý kiến vừa nêu bằng các ý:

+ Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng)

+ Khía cạnh thứ hai cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng)

………….

**3. Kết bài**

Khẳng định lại ý kiến của bản thân.

**\* Lưu ý: những vấn đề nghị luận đưa ra sẽ là những vấn đề gần gũi, liên quan trực tiếp đến học sinh (bảo vệ môi trường, bạo lực học đường, nghiện game,…)**

**TIẾT 138,139:**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*** |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

-Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 đến tuần 30) so với yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về phẩm chất và năng lực của học sinh, trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiệm + tự luận

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo kế hoạch của chuyên môn nhà trường.

**III. THIẾT LẬP ĐỀ KIỂM TRA**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6 – NĂM HỌC 2023- 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** (Số câu) | Ngữ liệu truyện truyền thuyết  Ngoài SGK | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **10** |
| Tỉ lệ % điểm | | | **20** |  | **15** | **10** |  | **10** |  | **5** | **60** |
| **2** | **Viết**  (số ý/câu) | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. | 0 | 1\* | 0 | 1.5\* | 0 | 1\* | 0 | 0.5 | 1 |
| Tỉ lệ % điểm | | |  | **10** |  | **15** |  | **10** |  | **5** | **40** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **30** | | **40** | | **20** | | **10** | | **100** |

**VI.BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu  truyện truyền thuyết ngoài SGK. | **Nhận biết:**  - Thể loại  - Nhân vật chính  - Từ mượn  - Nhận biết hành động của nhân vật  **Thông hiểu**:  - Nêu được tác dụng của trạng ngữ có trong câu văn.  - Giải thích được hành động nhân vật  - Nêu được nội dung chính của đoạn trích  - Hiểu được ý nghĩa của việc sắp xếp các sự việc trong văn bản.  **Vận dụng thấp:**  **-** Dự đoán được kết thúc câu chuyện và giải thích được cách kết thúc ấy.  **Vận dụng cao:**  - Trình bày được hành động của bản thân từ vấn đề được gợi ra từ văn bản. | **4**  TNKQ | **3**  TNKQ  **1**  TNTL | **1**  TNTL | **1**  TNTL |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản.  **Thông hiểu:** Viết đúng nội dung, hình thức bài văn (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.  **Vận dụng cao:** nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận, thể hiện được ý kiến của người viết, dung lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc. | **1\***  **TL** | **1.5\***  **TL** | **1\***  **TL** | **0.5**  **TL** |
| **Tổng** | | |  | **4**  **TN** | **3**  **TN**  **1 TL\*** | **2**  **TN**  **TL\*** | **1 TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **25** | **15** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN – Lớp 6**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

*Họ và tên học sinh: …………………………..……… Lớp: ………….. SBD: ………………*

**I. Đọc – hiểu (6 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Ở Thanh Hóa có một người đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới lên, thấy nằng nặng, Lê Thận nghĩ bụng: chắc là sắp được mẻ cá to. Nhưng khi thò tay bắt cá, chàng chỉ thấy một thanh sắt. Chàng vứt luôn thanh sắt xuống nước, rồi lại thả lưới ở một chỗ khác.*

*[…] Lần thứ ba, vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới. Lấy làm lạ, Thận đưa thanh sắt lại cạnh mồi lửa nhìn xem. Bỗng chàng reo lên:*

* *Ha ha, một lưỡi gươm!*

*[…]*

*Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng phải rút lui mỗi người một ngả. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một cái chui gươm nạm ngọc. Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chui giắt vào lưng.*

*Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại mọi người, trong đó có Lê Thận. Khi lắp lưỡi gươm vào chuôi thì vừa như in. Lê Lợi bèn kể lại câu chuyện. Mọi người nghe xong đều hồ hởi vui mừng. Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu và nói với Lê Lợi:*

*- Đây là thần linh có ý phó thác cho minh công làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo minh công và thanh gươm thần này để báo đền xã tắc.*

*Từ đó khí thế của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thế của nghĩa quân vang dội khắp nơi. Họ không phỉa trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mới chiếm của giặc tiếp tế cho nghĩa quân. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước.*

(Theo *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam,* quyển một, tập 1, Nguyễn Đổng Chi, NXB Trẻ, 2015)

Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

1. Văn bản nghị luận B. Văn bản thông tin
2. Truyện cổ tích D. Truyền thuyết

Câu 2: Nhân vật chính trong đoạn trích là ai?

1. Lê Lợi B. Lê Thận C. Long Quân D. Rùa Vàng

Câu 3: Chỉ ra đâu là từ mượn trong các từ sau:

1. khu rừng B. thần linh

C. xương thịt D. ăn uống

Câu 4: Khi nhìn thấy chuôi gươm nạm ngọc trên ngọn cây đa, Lê Lợi đã làm gì?

1. Rút lấy chuôi gươm và cất giấu nơi khác
2. Rút lấy chuôi gươm và giắt vào lưng
3. Rút lấy chuôi gươm và giao cho tùy tùng
4. Rút lấy chuôi gươm và vứt đi.

Câu 5: Nêu chức năng của trạng ngữ***Lúc đi qua một khu rừng***trong câu***Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa.***

1. chỉ mục đích B. chỉ nguyên nhân
2. chỉ thời gian D. chỉ không gian

Câu 6: Vì sao Lê Thận lại dâng thanh gươm thần cho Lê Lợi?

1. Vì Lê Thận muốn lập công với Lê Lợi để được trọng thưởng.
2. Vì Lê Thận muốn Lê Lợi đánh đuổi quân xâm lược.
3. Vì Lê Thận không biết dùng thanh gươm để làm gì.
4. Vì Lê Thận không muốn trả lại gươm thần về biển.

Câu 7: Nội dung của đoạn trích trên là gì?

1. Long Quân cho mượn gươm thần và chiến công của quân ta.
2. Quá trình tìm được gươm thần của vua tôi Lê Lợi.
3. Nghĩa quân Lê Lợi đánh đuổi được quân xâm lược.
4. Lê Thận dâng gươm thần và tham gia nghĩa quân.

Câu 8: Trong *Sự tích Hồ Gươm*, Long Quân để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác. Thông qua cách cho mượn gươm này, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?

Câu 9: Theo dự đoán của em, sau khi Lê Lợi đã đánh đuổi được giặc Minh xâm lược, Long Quân có cho đòi lại gươm thần không? Vì sao?

Câu 10: Là học sinh, em đã làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước?

**II. Viết: (4 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng hút thuốc lá trong học sinh hiện nay.

----------------------Hết---------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

**I/ ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Trắc nghiệm khách quan**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| Phương án trả lời | D | A | B | B | B | B | A |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Trắc nghiệm tự luận**

Câu 8 (1,0 đ)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1 (1,0 đ)** | **Mức 2 (0,75 đ)** | **Mức 3 (0,5 đ)** | **Mức 4 (0,25đ)** | **Mức 4 (0đ)** |
| HS hiểu và nêu được ý nghĩa của việc sắp xếp các chi tiết truyện:  Gợi ý:  Cách sắp xếp chi tiết:  + Lê Thận tìm thấy gươm ở dưới biển  + Lê Lợi tìm thấy chuôi gươm ở trên ngọn cây (miền núi)  + Tra chuôi vào gươm thì vừa như in. Nghĩa quân Lê Lợi nhờ có thanh gươm thần trong tay nên được tiếp them sức mạnh, đánh quân Minh đại bại.  *Qua đó thấy được tác giả dân gian muốn thể hiện:Sức mạnh của dân tộc phải là sức mạnh hội tụ từ mọi miền Tổ quốc (miền biển, miền núi). Cũng nhờ sức mạnh ấy (tinh thần đoàn kết dân tộc) giúp ta có thể đánh bại kẻ thù xâm lược.* | HS nêu được hai trong ba ý đã nêu | HS nêu được một trong ba ý đã nêu | HS nêu được một trong ba ý đã nêu nhưng diễn đạt lủng củng | Trả lời sai hoặc không trả lời. dụng) |

**Câu 9. (1.0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1 (**1 đ**)** | **Mức 2 (0,75 đ)** | **Mức 3 (0,5đ)** | **Mức 4 (0đ)** |
| Gợi ý:  Sau khi Lê Lợi đánh bại quân xâm lược thì Long Quân cho đòi lại gươm thần vì:  - Kẻ thù đã bị đánh bại, đất nước đã hòa bình, thồng nhất.  - Thanh gươm thần chỉ được sử dụng khi đất nước rơi vào thế lâm nguy.  (*GV khuyến khích những ý kiến khác của HS, miễn sao thuyết phục và phù hợp với chuẩn mực đạo đức)*  -…. | HS nêu được một trong hai ý đã nêu | HS nêu được một trong hai ý đã nêu nhưng nhưng diễn đạt lủng củng | Trả lời sai hoặc không trả lời. dụng) |  |

**Câu 10. (0,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (**0,5 **đ)** | **Mức 2 (0,25 đ)** | **Mức 3 (0đ)** |
| HS đưa ra được những hành động cụ thể, giàu sức thuyết phục.  Sau đây là một vài gợi ý:  - Ra sức học tập, rèn luyện để trở thành một người có ích, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.  - Yêu quê hương, đất nước, giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.  - Yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường, tham gia những hoạt động vì môi trường ở địa phương, quê hương nơi em sinh sống.  - ….  (*GV khuyến khích những ý kiến khác của HS, miễn sao thuyết phục và phù hợp với chuẩn mực đạo đức)* | HS đưa ra được những hành động nhưng chưa thực sự thuyết phục | Trả lời nhưng không liên quan đến câu hỏi, hoặc không trả lời. |

**I/ VIẾT (4.0 điểm)**

1. **BẢNG ĐIỂM CHUNG CHO TOÀN BÀI.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc bài văn | 0,5 |
| 2. Nội dung | 2 |
| 3. Trình bày, diễn đạt | 1 |
| 4. Sáng tạo | 0,5 |

**B. BẢNG CHẤM ĐIỂM CỤ THỂ CHO TỪNG TIÊU CHÍ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chí 1. Cấu trúc bài văn (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 0.5 | - Bài viết đủ 3 phần. Mở bài, Thân bài và Kết bài.  - Các phần có sự liên kết chặt chẽ, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn. | **1. Mở bài**  - Giới thiệu được được hiện tượng cần bàn luận  **2. Thân bài**  - Đưa ra ý kiến bàn luận:  + Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)  + Nêu ý 3 (lí lẽ, bằng chứng)  + Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)  ………….  **3. Kết bài**  Khẳng định lại ý kiến của bản thân. |
| 0.25 | Bài viết đủ 3 phần nhưng chưa đầy đủ nội dung, Thân bài chỉ có một đoạn văn. |
| 0.0 | Chưa tổ chức bài văn thành 3 phần như trên (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết chỉ một đoạn văn) |
| **2. Tiêu chí 2. Nội dung (2 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| 1.5 2.0 | - Nêu được hiện tượng: hút thuốc lá trong trường học hiện nay.  - Trình bày ý kiến của người viết về hiện tượng  - Kết hợp đưa lí lẽ và dẫn chứng để bàn luận về hiện tượng.  - Khẳng định lại ý kiến của bản thân. | Một số gợi ý cơ bản.  **1. Mở bài**  - Giới thiệu được được hiện tượng cần bàn luận  **2. Thân bài**  - Đưa ra ý kiến bàn luận:  + Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)  + Nêu ý 3 (lí lẽ, bằng chứng)  + Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)  ………….  **3. Kết bài**  Khẳng định lại ý kiến của bản thân. |
| 0.75 - 1.25 | - Học sinh nêu được hiện tượng “hút thuốc lá trong trường học hiện nay” và ý kiến chung về hiện tượng.  - Kết hợp đưa lí lẽ và dẫn chứng để bàn luận về hiện tượng nhưng chưa nhiều |  |
| 0.25-0.5 | Nội dung còn sơ sài, chưa đầy đủ, thiếu nhiều ý cơ bản. |
| **3. Tiêu chí 3. Diễn đạt, trình bày (1 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 1.0 | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa… | |
| 0.25 – 0.75 | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ… | |
| **4. Tiêu chí 4. Sáng tạo (0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| 0.5 | Có sáng tạo trong cách dùng từ và diễn đạt. | |
| 0.25 | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| 0.0 | Chưa có sự sáng tạo | |

TIẾT 140: TRẢ BÀI CUỐI KÌ 2